TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19–5–2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Kim Ngọc.

2/ Bà Lý Thị Thu Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 202 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Ngọc L, sinh năm 1985. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 64 ấp Long Hiệp, xã Sơn Phú, huyện Giồng Tôm, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Lê Đỗ Thành Ph, sinh năm 1977. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/11/2024, nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc L trình bày: Bà Đặng Thị Ngọc L và ông Lê Đỗ Thành Ph kết hôn với nhau vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Phú, huyện Giồng Tôm, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân do quan điểm bất đồng. Vợ chồng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả.

Từ đầu năm 2024 vợ chồng đã ly thân đến nay, không còn liên lạc với nhau. Bà Đặng Thị Ngọc L cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Đỗ Thành Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 01 đứa con tên Lê Đặng Phúc A (giới tính: Nữ), sinh ngày 15/10/2023, đang được bà Đặng Thị Ngọc L nuôi dưỡng. Sau ly hôn bà L yêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu ông Lê Đỗ Thành Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Đỗ Thành Ph đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt không lý do, chưa thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 18/02/2025, nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc L có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt, lý do đi làm ăn xa không đến dự phiên tòa sơ thẩm được, ý kiến vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, nuôi con. Bị đơn ông Lê Đỗ Thành Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc L khởi kiện bị đơn ông Lê Đỗ Thành Ph có nơi cư trú tại khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang về yêu cầu được ly hôn, nuôi con. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc L. Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.3] Về việc vắng mặt vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lê Đỗ Thành Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông Ph theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2023, bà Đặng Thị Ngọc L và ông Lê Đỗ Thành Ph tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Phú, huyện Giồng Tôm, tỉnh Bến Tre theo quy định nên quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp. Xét thấy, hôn nhân của bà L và ông

Ph trên cơ sở tự nguyện, thời gian chung sống vợ chồng ngắn, không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, đã ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải cho bà L và ông Ph được gặp gỡ, hoà giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Phục đều vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ tình cảm của ông Ph đối với bà L không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc L cho bà được ly hôn với ông Lê Đỗ Thành Ph.

[2.2] Về con chung: có 01 con chung tên Lê Đặng Phúc A (giới tính: Nữ), sinh ngày 15/10/2023, đang được bà Đặng Thị Ngọc L nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Đỗ Thành Ph không có ý kiến gì về con chung, mặt khác cháu Lê Đặng Phúc A dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử giao cháu Anh cho bà Đặng Thị Ngọc L được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Lê Đỗ Thành Ph chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do bà Đặng Thị Ngọc L chưa yêu cầu trong cùng vụ án.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc L chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 9, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ngọc L được ly hôn với ông Lê Đỗ Thành Ph.

2. Về con chung: Bà Đặng Thị Ngọc L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Đặng Phúc A (giới tính: Nữ), sinh ngày 15/10/2023. Ông Lê Đỗ Thành Ph chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà Đặng Thị Ngọc L chưa yêu cầu. Sau khi ly hôn ông Lê Đỗ Thành Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Đặng Thị Ngọc L nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), tiền tạm ứng án phí bà Đặng Thị Ngọc L đã nộp theo biên lai thu số 0001410, ngày 17/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Sơn Phú, huyện Giồng Tôm, tỉnh Bến Tre.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Diệu Linh